TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **T PHỐ HỒ CH ÍMINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 180/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T ÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 T PHỐ HỒ CH ÍMINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 v àkhoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng d ân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Ph ív àLệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ng ày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản l ý v à sử dụng án ph ív àlệ ph íT òa án;

Sau khi nghi ên cứu hồ sơ việc d ân sự thụ l ý số 05/2019/TLST-HNGĐ ng ày 03 th áng 01 năm 2019 về việc y êu cầu c ông nhận thuận t ình ly h ôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người y êu cầu giải quyết việc d ân sự:

- Ông Đỗ Trung T, sinh năm 1990; địa chỉ: đường Â, Phường M, Quận N, Th ành phố Hồ Ch íMinh.

- B à Kim Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: đường Â, Phường M, Quận N, Th ành phố Hồ Ch íMinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận t ình ly h ôn v à thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Bi ên bản h òa giải đoàn tụ kh ông T ng ày 04 th áng 4 năm 2019 l à ho àn to àn tự nguyện v à kh ông vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức x ã hội.

Đã hết thời hạn 07 ng ày, kể từ ng ày lập Bi ên bản h òa giải đoàn tụ kh ông T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C ông nhận thuận t ình ly h ôn v à sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ h ôn nh ân: Ông Đỗ Trung T v à b à Kim Thị H thuận t ình ly h ôn (Giấy chứng nhận kết h ôn số 53/2013, quyển số 1/2013 do Ủy ban nh ân d ân Phường M, Quận N, T phố Hồ Ch íMinh cấp ng ày 20/5/2013 kh ông c òn gi á trị ph áp l ý).

- Về con chung: Ông Đỗ Trung T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Đỗ Trần Trung Đ, sinh ngày 12/8/2014 và trẻ Đỗ Trần Kim N, sinh ngày 29/12/2015.

Vào ngày 10 dương lịch hàng tháng bà Kim Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.000.000 đồng/tháng/trẻ, hai trẻ là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng mỗi tháng). Bắt đầu thực hiện từ ngày 10/3/2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Kim Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Đỗ Trung T và bà Kim Thị H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009537 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q11;
- UBND P.M, Q.N, TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc